

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày 06/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan,
2. Ông Phạm Duy Hiển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Sỹ Phụng- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 21/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn D (tên gọi khác: Phạm Đình D, Phạm Thế D), sinh năm 1969 tại huyện TM, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã ĐT, huyện TM, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình L và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Phạm Thị Th và 04 con; Tiền án, tiền sự: chưa; Nhân thân: Bản án số 10/HSST ngày 10/4/2009 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk xử phạt D 03 năm tù về tội: Vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 25/5/2011, D chấp hành xong hình phạt tù, ngày 02/6/2009 nộp tiền án phí. Đã được xóa án tích. Bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2020 đến ngày 12/01/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn D là người nghiện ma túy. Khoảng 11 giờ ngày 09/01/2020, D đi xe buýt từ nhà ở thôn Đ, xã ĐT, huyện TM, tỉnh Hải Dương lên khu vực xã ĐQ, huyện G, tỉnh Hải Dương với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực cổng Đ thuộc thôn Đ, xã ĐQ, huyện Gia Lộc, D xuống xe buýt và đi bộ lang thang thì gặp một người đàn ông không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ biểu hiện giống người nghiện ma túy nên D hỏi “*Anh có ma túy bán*

không”. Người đàn ông này hỏi lại D “Mua bao nhiêu”. D nói “Bán cho tôi 100.000 đồng đá, 100.000 đồng trắng”. D lấy trong người số tiền 200.000 đồng đưa cho người này. Nhận tiền xong, người đàn ông đưa cho D 01 gói giấy bạc nhỏ màu trắng (bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng) và 01 túi nilon nhỏ màu trắng (bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng). Sau đó người đàn ông bỏ đi, D cầm 02 gói ma túy vừa mua ở trong lòng bàn tay trái, đi bộ trong khu vực thôn Đ, xã ĐQ, huyện G để ra bắt xe về nhà thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an huyện Gia Lộc phối hợp với Công an xã ĐQ, huyện Gia Lộc phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái của D 01 gói giấy bạc nhỏ màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng và 01 túi nilon nhỏ màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M). D khai nhận đó là Heroine và ma túy đá, cất giấu với mục đích để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 90/KLGD-PC09 ngày 11/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

“5.1/ Chất bột (dạng cục) màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M, ghi thu của Phạm Văn D, gửi đến giám định khối lượng là: 0,072g (Không phải không trăm bảy mươi hai gam) là ma túy, loại Heroine.

5.2/ Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M, ghi thu của Phạm Văn D, gửi đến giám định khối lượng 0,166g (Không phải một trăm sáu mươi sáu gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

Heroine nằm trong danh mục I, STT: 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018.

6. Hoàn lại đối tượng giám định gồm:

Trả phần 5.2: 0,128g (Không phải một trăm hai mươi tám gam), Methamphetamine.

Toàn bộ đối tượng giám định được hoàn lại trong niêm phong số: 90/KLGD-PC09./.”

Như vậy, tổng khối lượng 02 chất ma túy loại Heroine và loại Methamphetamine mà Phạm Văn D cất giấu với mục đích để sử dụng cho bản thân là: 0,072 gam + 0,166 gam = 0,238 gam.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 11/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đã truy tố Phạm Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: Đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo D từ 13 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09/01/2020. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố, luận tội của VKSND huyện Gia Lộc đối với bị cáo là đúng và nói lời sau cùng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, VKSND huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ ngày 09/01/2020, tại khu vực thôn Đ, xã ĐQ, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, D có hành vi cất giấu trái phép trong lòng bàn tay trái 01 gói Heroine có khối lượng là 0,072gam và 01 gói Methamphetamine có khối lượng 0,166gam thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an huyện Gia Lộc và Công an xã ĐQ phát hiện, bắt quả tang. Tổng khối lượng 02 chất ma túy loại Heroine và Methamphetamine là 0,238 gam. D khai cất giấu 02 gói ma túy đó với mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy bị Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nhưng bị cáo vẫn cố tình cất giấu 01 gói Heroine có khối lượng là 0,072gam và 01 gói Methamphetamine có khối lượng 0,166gam, tổng cộng là 0,238gam ma túy để sử dụng, nhằm thỏa mãn cơn nghiện của mình. VKSND huyện Gia Lộc truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Ma túy nói chung trong đó có Heroine và Methamphetamine nói riêng có tác

hại rất lớn đến con người cũng như toàn xã hội. Nó không chỉ là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS mà còn là nguồn phát sinh các loại vi phạm, tội phạm khác. Do đó cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về nhân thân, tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về tội: Vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy (theo Bản án số 10/2009/HSST ngày 10/4/2009). Ngày 25/5/2011, D chấp hành xong toàn bộ bản án, đến nay đã được xóa án tích. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có bố đẻ là ông Phạm Đình L được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo, HĐXX thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để Nhà nước giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Số ma túy được hoàn lại sau giám định là 0,128gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì số 90/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương. Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[9] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ: Bị cáo khai mua 02 gói ma túy của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực thôn Đ, xã ĐQ, huyện G, tỉnh Hải Dương. Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT- Công an huyện Gia Lộc không xác định được người bán ma túy cho D là ai nên không có căn cứ xử lý. Do đó, HĐXX không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, các điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn D (tên gọi khác: Phạm Đình D, Phạm Thế D) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 09/01/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định là 0,128gam Methamphetamine, được niêm phong trong phong bì số 90/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương. (Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 27 tháng 3 năm 2020).

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn D phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/5/2020).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra- Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ- Công an huyện Gia Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Ngọc Mai